

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU THÁNG 9, 10 NĂM 2024**

Căn cứ công văn số 7266/UBND-GDĐT-TC của UBND Quận 12 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 -2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận.

Căn cứ công văn số 1272/GDĐT của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và tiếp nhận giấy xác nhận cho học sinh thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ nghèo năm học 2024 - 2025.

Căn cứ văn bản 6687/HDLS/BHXXH-GDĐT về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025 ngày 11 tháng 09 năm 2024

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi thông báo đến quý phụ huynh các khoản thu tháng **9,10 năm 2024** như sau:

| Stt       | Nội dung thu                                                                                                       | Đơn vị tính             | Khối 1  | Khối 2  | Khối 3  | Khối 4  | Khối 5  | Ghi chú             |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2014/NQ-HĐND</b>                            |                         |         |         |         |         |         |                     |
| 1         | Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh )                            | đồng/HS/tháng x 2 tháng | 40.000  | 40.000  | 40.000  | 40.000  | 40.000  |                     |
| 2         | Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số                                                                    | đồng/HS/tháng x 2 tháng | 30.000  | 30.000  | 30.000  | 30.000  | 30.000  | Những HS có đăng ký |
| <b>II</b> | <b>Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác (Các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường)</b> |                         |         |         |         |         |         |                     |
| 3         | Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ                                                                              | đồng/HS/tháng x 2 tháng | 78.000  | 78.000  |         |         |         | Những HS có đăng ký |
| 4         | Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống                                                                                      | đồng/HS/tháng x 2 tháng | 138.000 | 138.000 | 138.000 | 138.000 | 138.000 | Những HS có đăng ký |
| 5         | Tiền tổ chức Giáo dục Stem                                                                                         | đồng/HS/tháng x 2 tháng | 180.000 | 180.000 | 180.000 | 180.000 | 180.000 | Những HS có đăng ký |





|                                                                              |                                                                                                                                                                                                |                                       |                                                   |         |         |         |         |                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                                            | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài                                                                                                                                                | đồng/HS/tháng x 2 tháng               | 400.000                                           | 400.000 | 400.000 | 400.000 | 400.000 | Những HS có đăng ký                                                    |
| 7                                                                            | Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ                                                                                                                                             | đồng/HS/tháng x 2 tháng               | 180.000                                           | 180.000 |         |         |         | Những HS lớp 1/9, 1/10; 1/11; 1/12; 1/15 và những HS khối 2 có đăng ký |
| 8                                                                            | Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua Toán và Khoa học                                                                                                                             | đồng/HS/tháng x 2 tháng               | 1.100.000                                         |         |         |         |         | Những HS khối 1 có đăng ký                                             |
| <b>III Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án</b> |                                                                                                                                                                                                |                                       |                                                   |         |         |         |         |                                                                        |
| 9                                                                            | Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023" | đồng/HS/tháng                         |                                                   |         | 150.000 | 150.000 | 150.000 | Những HS có đăng ký                                                    |
| <b>IV Các khoản thu cho cá nhân học sinh</b>                                 |                                                                                                                                                                                                |                                       |                                                   |         |         |         |         |                                                                        |
| 10                                                                           | Học phẩm                                                                                                                                                                                       | đồng/HS/năm học                       | 50.000                                            | 50.000  | 50.000  | 50.000  | 50.000  |                                                                        |
| 11                                                                           | Tiền nước uống (một buổi)                                                                                                                                                                      | đồng/HS/tháng x 2 tháng               | 21.500                                            | 21.500  | 21.500  | 21.500  | 21.500  | Tháng 9: 10.000<br>Tháng 10: 11.500                                    |
| 12                                                                           | Bảo hiểm y tế T10,11,12 năm 2024                                                                                                                                                               | đồng/HS/tháng x 1 hoặc 2 hoặc 3 tháng | 1 th = 73.710<br>2 th = 147.420<br>3 th = 221.130 |         |         |         |         | HS khối 1 có ngày sinh trước 02/12/2018                                |

Ghi chú :

1. Phụ huynh đóng tiền trước ngày: **16/10/2024**

2. Hình thức thanh toán: không dùng tiền mặt, phụ huynh đóng qua kênh thu hộ SSC bằng tài khoản ngân hàng hoặc các APP như Viettel money, MOMO, Zalopay, VNPT Pay...

**Nơi nhận:**

- CMHS trường;
- Lưu: VT, KT.

